

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC THÚ Y CẠI LẬY**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2011



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính	3
Báo cáo tài chính đã được soát xét	
Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 06 năm 2011	4 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2011	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2011	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 20

1200
ON
EN
D
/

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2011.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1200505472 ngày 28 tháng 01 năm 2003 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 01 tháng 08 năm 2011.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 560 Quốc lộ 1A, khu 5, thị trấn Cai Lậy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.000.000.000 đồng.

Hiện tại, Công ty đang tiến hành các phương án tăng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.
- Khai thác thủy sản biển.
- Chế biến và bảo quản rau quả.
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Kinh doanh hàng trang trí nội thất, ngoại thất, đồ gỗ.
- Kinh doanh phân bón. Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ. Nuôi trồng thủy sản biển.
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm rạ và vật liệu tết bện.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Chăn nuôi gia cầm.
- Sản xuất, gia công, chế biến hàng lâm sản. Sản xuất, gia công hàng trang trí nội thất, ngoại thất, đồ gỗ.
- Trang trại chăn nuôi theo quy mô công nghiệp.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Đặng Minh Tiến	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đình Thư	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hồng Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Phước	Thành viên
Ông Trần Hoàng Sơn	Thành viên
Ông Trần Văn Sê	Đã bãi nhiệm ngày 22 tháng 07 năm 2011
Ông Hồ Văn Thùy	Đã bãi nhiệm ngày 22 tháng 07 năm 2011

Ông Đặng Minh Tiến được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Nguyễn Đình Thư được bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Lê Hồng Hải và ông Nguyễn Văn Phước được bổ nhiệm làm Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 22 tháng 07 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAILAY

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Đình Thư	Tổng Giám đốc
Ông Đặng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Thư được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị số 30/2011/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 07 năm 2011.

3. Tình hình kinh doanh 06 tháng đầu năm 2011

Các số liệu về tình hình kinh doanh 06 tháng đầu năm 2011 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm được soát xét bởi Công ty kiểm toán DTL.

4. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc kỳ kế toán mà không được trình bày trong báo cáo tài chính và sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

5. Kiểm toán viên

Công ty kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Công ty.

6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 09 năm 2011



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐÌNH THƯ

Số: 12.198/BCSX-DTL.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẠY

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 6 năm 2011, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2011 của Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lay (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 04 đến trang 20 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 09 năm 2011

K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN
D.T.L

TẠNG QUỐC THẮNG
Chứng chỉ KTV số Đ.0075/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN

LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG
Chứng chỉ KTV số 1191/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CẠI LẬY**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.766.879.880	20.374.039.507
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.651.875.348	2.932.017.978
1. Tiền	111	5.1	1.651.875.348	2.932.017.978
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130	5.2	9.282.424.351	11.272.875.341
1. Phải thu khách hàng	131		17.268.113.489	14.323.870.922
2. Trả trước cho người bán	132		11.700.000	-
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		2.610.862	149.004.419
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(8.000.000.000)	(3.200.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		5.580.768.987	5.874.895.954
1. Hàng tồn kho	141	5.3	5.580.768.987	5.874.895.954
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		251.811.194	294.250.234
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4	29.487.339	12.300.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.706.206	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		37.684.015	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	178.933.634	281.950.234

(Phần tiếp theo trang 05)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CẠI LẬY**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.063.582.275	3.281.214.403
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.063.582.275	3.281.214.403
1. TSCĐ hữu hình	221	5.6	1.341.168.756	1.576.750.566
+ Nguyên giá	222		6.364.455.101	6.364.455.101
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.023.286.345)	(4.787.704.535)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.7	1.512.140.000	1.532.180.000
+ Nguyên giá	228		1.662.500.000	1.662.500.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(150.360.000)	(130.320.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	210.273.519	172.283.837
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
+ Nguyên giá	241		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		19.830.462.155	23.655.253.910

